|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GDĐT PHÚ GIÁO | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG DIỆU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /KH-THCS TQD | *Tân Hiệp, ngày tháng năm 2019* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ giáo dục Năm học 2019-2020**

Thực hiện Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2019-2020;

Thực hiện Công văn số 1856/SGDĐT-GDTrHTX ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019-2020;

Thực hiện Công văn số 272/PGDĐT-THCS ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Phòng GDĐT Phú Giáo về thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học năm học 2019-2020;

Trường Trung học cơ sở Trần Quang Diệu xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2019-2020 với nội dung cụ thể như sau:

**A. TÓM TẮT KẾT QUẢ NĂM HỌC 2018-2019**

**1. Phát triển số lượng**

a)Tổng số học sinh đầu năm học 2018-2019 là 524/259 nữ, được biên chế thành 18 lớp (bình quân 29,1 học sinh/lớp). Trong đó: có 8 lớp học theo mô hình trường học mới, gồm 2 lớp 6; 02 lớp 7; 02 lớp 8; 02 lớp 9.

b) Tổng số học sinh duy trì đến cuối năm: 510/259 nữ (Trong đó: chuyển đi 17 học sinh; chuyển đến 03 học sinh).

**- Mô hình truyền thống:** 10 lớp/342 học sinh, trong đó khối 6: 03 lớp/86 học sinh; khối 7: 02 lớp/80 học sinh; khối 8: 03 lớp/96 học sinh và khối 9: 02 lớp/80 học sinh.

**- Mô hình trường học mới:** 08 lớp/168 học sinh, trong đó: 02 lớp 6/50 học sinh; 02 lớp 7/42 học sinh và 02 lớp 8/36 học sinh; 02 lớp 9/40 học sinh

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối  lớp | Số HS đầu năm | Số HS cuối năm | Số HS giảm | Trong đó chia ra | | | | | | | | |
| Số HS nghỉ, bỏ học, nguyên nhân | | | | | HS chuyển đi | | HS chuyển đến | |
| Số HS bỏ học | % | Học kém | Gia đình | Khác | Số HS | % | Số HS | % |
| 6 | 142 | 136 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 6 | 4,2 |  |  |
| 7 | 126 | 122 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 3,2 |  |  |
| 8 | 136 | 132 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 2,9 |  |  |
| 9 | 120 | 120 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 2,5 | 3 | 2,3 |
| **Cộng** | **524** | **510** | **17** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **17** | **3,2** | **3** | 0,6 |

**2. Chất lượng giáo dục hai mặt**

2.1. Mô hình truyền thống: *Đánh giá học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011)*.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Tổng số  HS** | **Hạnh kiểm** | | | | | | | | **Học lực** | | | | | | | | | |
| **Tốt** | **%** | **Khá** | **%** | **TB** | **%** | **Yếu** | **%** | **Giỏi** | **%** | **Khá** | **%** | **TB** | **%** | **Yếu** | **%** | **Kém** | **%** |
| 6 | **86** | 69 | 80,2 | 17 | 19,8 |  |  |  |  | 10 | 11,6 | 30 | 34,9 | 46 | 53,5 |  |  |  |  |
| 7 | **80** | 61 | 76,3 | 18 | 22,5 | 1 | 1,3 |  |  | 18 | 22,5 | 22 | 27,5 | 36 | 45,0 | 4 | 5,0 |  |  |
| 8 | **96** | 82 | 85,4 | 13 | 13,6 | 1 | 1,0 |  |  | 11 | 11,5 | 40 | 41,7 | 43 | 44,7 | 2 | 2,1 |  |  |
| 9 | **80** | 72 | 90,0 | 8 | 10,0 |  |  |  |  | 9 | 11,3 | 20 | 25,0 | 49 | 61,3 | 2 | 2,5 |  |  |
| **TC** | **342** | **284** | **83,0** | **56** | **16,4** | **2** | **0,6** |  |  | **48** | **14,0** | **112** | **32,8** | **174** | **50,8** | **8** | **2,3** |  |  |

2.2. Các lớp mô hình trường học mới:*Thực hiện đánh giá theo Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 về thực hiện đánh giá học sinh mô hình trường học mới*

**Đánh giá năng lực**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Sỉ số** | **Hoàn thành**  **Tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| 6A4 | **25** | 4 | 21 |  |
| 6A5 | **25** | 4 | 21 |  |
| 7A3 | **23** | 5 | 18 |  |
| 7A4 | **20** | 1 | 17 | 02 |
| 8A4 | **17** | 1 | 13 | 03 |
| 8A5 | **18** | 1 | 15 | 02 |
| 9A3 | **20** |  | 20 |  |
| 9A4 | **20** |  | 19 | 1 (chưa TN.THCS) |
| **Tổng**  **cộng** | **168** | **16** | **144** | **8** |
| **Đánh giá phẩm chất** | | | | |
| **Số**  **TT** | **Sỉ số** | **Tốt** | **Đạt** | **Cần cố gắng** |
| 6A4 | **25** | 21 | 4 |  |
| 6A5 | **25** | 22 | 3 |  |
| 7A3 | **23** | 20 | 3 |  |
| 7A4 | **20** | 13 | 4 | 3 |
| 8A4 | **17** | 14 | 2 | 1 |
| 8A5 | **18** | 12 | 4 | 2 |
| 9A3 | **20** | 20 |  |  |
| 9A4 | **20** | 19 | 1 |  |
| **Tổng cộng** | **168** | **141** | **21** | **6** |

**3. Chất lượng giáo dục đầu ra**

- Học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS: 117/120, tỉ lệ: 97,5%; trúng tuyển vào lớp 10 THPT hệ công lập 87/117, tỉ lệ: 74,36%; học trung tâm GDTX huyện Phú Giáo: 24/117, tỉ lệ: 20,51%; 06/117, tỉ lệ: 5,13% ở nhà.

- Học sinh giỏi Olympic các môn học văn hóa cấp tỉnh: đạt 01 giải khuyến khích môn Vật lý.

- Học sinh giỏi về phong trào: Hội thi ATGT cấp huyện đạt một giải nhất về phần kiến thức; giải nhì tiểu phẩm; giải 3 toàn đoàn. Đạt hai giải 3 khoa học kỹ thuật cấp huyện

- Học sinh giỏi tham gia HKPĐ cấp huyện: xếp thứ 4 toàn đoàn.

**4. Kết quả thi đua**

**4.1. Chính quyền:**

- Trường được được UBND huyện công nhận tập thể LĐTT.

- Tổ KHTN được UBND huyện tặng giấy khen.

- 06 giáo viên đạt CSTĐ cơ sở; 07 giáo viên được UBND huyện tặng giấy khen; 47 CB,GV,NV công nhận LĐTT.

**4.2. Công đoàn:**

- CĐCS: Công đoàn Vững mạnh, được LĐLĐ huyện tặng giấy khen

- CĐV xuất sắc: 01 LĐLĐ huyện tặng giấy khen ; 01 LĐLĐ tỉnh tặng giấy khen.

**B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC 2019-2020**

**1. Đặc điểm chung**

**1.1. Về học sinh:** 569/274 nữ/ 19 lớp, bình quân 30 học sinh/lớp. Cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **Số lớp** | **Số học sinh** |
| 6 | 5 | 177/81 |
| 7 | 5 (có 02 lớp mô hình trường học mới) | 146/62 |
| 8 | 4 (có 02 lớp mô hình trường học mới) | 124/64 |
| 9 | 5 (có 02 lớp mô hình trường học mới) | 122/67 |
| **Tổng** | **19** (có 06 lớp mô hình trường học mới) | **569/274** |

**1.2. Về đội ngũ CB,GV,NV:** **47/34** nữ CB,GV,NV; Trong đó: CBQL: 02/0 nữ; GV: 36/28 nữ; Hành chánh, phục vụ: 9/6 nữ.

- Đạt chuẩn và trên chuẩn: 100%.CB,GV,NV ổn định tư tưởng, yêu nghề, an tâm công tác.

- Cơ sở vật chất: Có 40 phòng học, 06 phòng chức năng; 08 phòng hoạt động hành chính. Tổng diện tích đất là 13.085,6 m2, tỉ lệ: 24,9 m2/01 học sinh.

- Trang thiết bị dạy học có đủ ở mức tối thiểu theo quy định của trường chuẩn Quốc gia.

**2. Thuận lợi, khó khăn**

**2.1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của lãnh đạo UBND huyện; Đảng bộ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể các xã Tân Hiệp, Phước Sang, An Linh; Sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Sở GDĐT, của Phòng GDĐT.

- Trường có vị trí trung tâm nên thuận lợi cho việc đi lại của học sinh; sự quan tâm, đồng hành, phối hợp chặt chẽ của CMHS.

-Giáo viên đảm bảo bố trí đủ ở các bộ môn theo quy định; đội ngũ nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao.

**2.2. Khó khăn:**

Còn học sinh có hoàn cảnh gia đình như: mồ côi cha, mẹ; cha, mẹ ly dị, ly thân . . .; nhập cư tạm trú không ổn định, có đời sống kinh tế khó khăn dẫn đến các em chưa được quan tâm chu đáo nên việc học hành và rèn luyện, thường phó mặc cho nhà trường là chính.

**C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 64-KH/HU ngày 10/4/2014 của Huyện ủy Phú Giáo và Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/01/2015 của Ủy ban nhân dân huện Phú Giáo về thực hiện Chương trình hành động của Bộ GDĐT thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013, Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ đề **“Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao”** *cùng với phương châm hành động* **“Trách nhiệm - Năng động - Sáng tạo”** *và thực hiện khẩu hiệu hành động* **“Tất cả vì học sinh thân yêu”**.

4. Tăng cường nền nếp, kỷ cương và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc của nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức về **“Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín”**, kỹ năng sống, ý thức và trách nhiệm cá nhân, cộng đồng cho học sinh.

5. Cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực quản trị; Phát huy tính tiên phong, tích cực việc thực hiện đổi mới và sáng tạo trong quản lý, quản trị, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục; Hiệu trưởng là người đứng đầu luôn đổi mới phong cách làm việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, quản trị, điều hành theo hướng phân quyền; Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các mặt hoạt động của đơn vị.

6. Thực hiện tích cực có hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức, kỹ thuật trong dạy học; Đổi mới nội dung, phương thức đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh và đồng thời rèn luyện cho học sinh tính tự học, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực hành và giải quyết vấn đề thực tiễn; Chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong Dạy và Học.

7. Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong sách giáo khoa giáo dục phổ thông hiện hành đó là, tinh giản, tiếp cận nội dung, chương trình giáo dục phổ thông mới; Tích cực đổi mới nội dung, phương pháp hướng nghiệp gắn liền với thực tiễn tại địa phương.

8. Tổ chức Đoàn TNCS HCM, Đội TNTP HCM và đặc biệt là GVCN cần phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc thực hiện tư vấn tâm lý nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh.

9. Tăng cường vai trò của các Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn trong công tác quản lý, điều hành, kiểm tra, đánh giá . . .về các hoạt động giáo dục.

**D. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Thực hiện kế hoạch giáo dục**

1. Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 và hướng dẫn bổ sung tại Công văn số 5131/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Chỉ đạo Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và giáo viên bộ môn rà soát tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu. Sau khi rà soát, có báo cáo bằng văn bản tham mưu Hiệu trưởng xây dựng báo cáo tổng hợp để tham mưu cho cấp trên điều chỉnh tập trung theo phân cấp quản lý.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học, bài học theo chủ đề, chuyên đề nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động giáo dục giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn phải được Hiệu trưởng phê duyệt và báo cáo Phòng GDĐT trước khi thực hiện; triển khai tới từng cán bộ, giáo viên thực hiện có sự giám sát theo dõi, nhắc nhỡ và xử lý vi phạm theo quy chế hoạt động chuyên môn và quy chế hoạt động đơn vị và các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

- Quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Đối với mô hình trường học mới, thực hiện đúng Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 5 tháng 4 năm 2017 của Bộ GDĐT; Công văn 4669/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới; Công văn 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/08/2017 về việc rà soát, đảm bảo điều kiện thực hiện mô hình trường học mới; Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017.

2. Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục thực hiện theo nguyên lý bám sát tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu hoặc chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển năng lực học sinh; tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học; giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh.

3. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

- Nhà trường tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT; Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 7/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

- Thí điểm triển khai dạy tích hợp môn Tiếng Anh-Toán; KHTN-KHXH tại nhà trường năm học 2018-2019 ít nhất 02 tiết/năm học.

4. Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kem theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính Phủ cho Hội đồng sư phạm và phụ huynh học sinh khối lớp 9 cuối cấp vào tháng 12/2018.

5. Tăng cường thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với việc biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh… theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

6. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật tham gia học tập tại nhà trường. Nếu có, nhà trường hướng dẫn phụ huynh hoàn thành hồ sơ, theo dõi, phối hợp giáo viên bộ môn tổ chức giáo dục, kiểm tra đánh giá và tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện chế độ theo quy định hiện hành.

7. Tổ chức tốt hoạt động “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, quan tâm các lớp đầu cấp nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giao dục trong nhà trường. Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày khai giảng, Lễ Chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi Lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam.Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng để tự thực hiện ở nhà, bài thể dục giữa giờ thực hiện tại trường theo thống nhất tại buổi tập huấn giáo viên thể dục do Sở GDĐT tổ chức đầu năm học và theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục thường xuyên trong suốt năm học.

8. Việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hoạt động ngoại khóa cần chuyển biến sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 của Bộ GDĐT.Trong năm học, giao cho GVCN phối hợp cùng GVBM, Tổng phụ trách đội tổ chức xây dựng kế hoạch, xin ý kiến, chủ trương lãnh đạo Phòng GDĐT cho học sinh tham quan hoạt động trải nghiệm sáng tạo về lao động sản xuất trong năm học.

9. Trong năm học, chỉ đạo tổ GDTC-HĐGD phối hợp cùng Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện hoạt động văn hóa- văn nghệ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới giá trị “Chân-Thiện-Mỹ” theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ trưởng Bộ GDĐT.

10. Trong tháng 10 nhà trường chỉ đạo cho Cán bộ thư viện phối hợp GVCN, Tồng PTĐ phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và tổ chức ngày đọc sách hiệu quả; triển khai chương trình “mắt sáng học hay” theo tài liệu của Bộ GDĐT, kết quả hoạt động phải chứng minh bằng hình ảnh, tài liệu và báo cáo kèm theo. Tổ chức các Hội thi “Vở sạch-Chữ đẹp” và “Kể chuyện theo sách”.

11. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Công văn số 1915/BGDĐT-GDTrH ngày 05/5/2017 của Bộ GDĐT về việc tinh giảm các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh phổ thông. *(Có danh mục các cuộc thi, hội thi trong phụ lục)***.**

**II. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá**

**1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng nghiên cứu kỹ văn bản hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

Tiếp tục giáo dục tích hợp **Khoa học-Công nghệ-Kĩ thuật-Toán (Science-Technology-Engineering-Mathematics: STEM)** trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp cận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh thực hành, luyện tập, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa-Văn nghệ, Thể dục-Thể thao, Hội họa Thí nghiệm-Thực hành; ngày Hội công nghệ thông tin; ngày Hội sử dụng ngoại ngữ;…trên cơ sở tự nguyện của các tổ chuyên môn, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh.

**2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá**

Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các Tổ trưởng chuyên môn thực hiện tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm, và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video…) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho bài kiểm tra hiện hành theo quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về chất lượng do Hiệu trưởng giao quyền cho giáo viên thông qua kiểm tra, giám sát của tổ trưởng chuyên môn.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra 1 tiết, cuối học kì, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề, hoàn thành đúng thời gian quy định và chính xác cho chuyên môn nhà trường tổng hợp và bảo mật đề thi. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập, (tự luận hoặc trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng và Vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

Cấu trúc đề kiểm tra phải hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng “Trường học kết nối”. Cán bộ quản lí, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường hợp kết nối” về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

**III. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên**

**1. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, CBQL.**

Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện bồi dưỡng CMNV, BDTX cho Cán bộ, giáo viên theo đúng kế hoạch của Phòng GDĐT trong hè năm 2019. Đảm bảo 100% Cán bộ, giáo viên tham gia đạt chất lượng đạt Khá trở lên.

Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên ngoại ngữ (môn tiếng Anh), tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn qui định của Bộ GDĐT đáp ứng việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ (đạt theo khung năng lực B2 châu Âu).

**2. Tăng cường quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục**

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học theo Nghị quyết TW6 và TW7; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu các hạng chức danh nghề nghiệp cấp THCS theo quy định.

**IV. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia**

1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước để tăng cường tu sửa, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp và an toàn theo qui định.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ làm công tác thiết bị; chỉ đạo giáo viên tiếp tục phát động phong trào giáo viên tự làm 02 ĐDDH/ 01 năm học và yêu cầu bắt buộc giáo viên sử dụng trang thiết bị dạy học có hiệu quả để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

2. Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo đầu tư nguồn lực, nhằm thực hiện công tác xây dựng trường đạt CQG-KĐCL giai đoạn 2022-2027.

3. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng dạy học; quản lý tốt chương trình giảng dạy để mỗi học sinh đều được thụ hưởng đầy đủ các nội dung quy định của chương trình giáo dục.

**V. Duy trì, nâng cao công tác phổ cập giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị, củng cố kết quả PCGD THCS và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS bằng giải pháp giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh nghỉ bỏ học trong năm học không quá 1%.

Tiếp tục tham mưu với địa phương việc củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD cấp xã, cán bộ giáo viên chuyên trách PCGD; thực hiện tốt việc quản lí và lưu trữ hồ sơ PCGD; coi trọng công tác điều tra cơ bản, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hằng năm về thực trạng tình hình PCGD.

Tích cực phối hợp cùng Ban chỉ đạo PCGD địa phương huy động các đối tượng học sinh ra lớp; nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục; vận động nhiều lực lượng xã hội cùng tham gia nhằm duy trì sỉ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD THCS.

**VI. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn**

Luôn đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.Thực hiện quyền chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục. Hiệu trưởng phát huy nâng cao năng lực quản trị nhà trường, chịu trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá và thi cử.

Thực hiện đúng quy định về hồ sơ sổ sách nhà trường, hồ sơ sổ sách giáo viên theo yêu cầu tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Kiểm tra, rà soát và quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm; thực hiện đúng quy định đối với các khoản thu chi tại nhà trường.

Phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ ôn tập cho học sinh yếu và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2019-2020. Tăng cường kiểm tra theo dõi, bám sát chất lượng 03 môn học Toán, Văn và Anh văn nhằm nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10.

Tổ chức cho Giáo viên thực hiện ký cam kết chất lượng với Tổ trưởng; Tổ trưởng cam kết với Hiệu trưởng; Hiệu trưởng cam kết với Trưởng phòng nhằm thực hiện đúng và tốt theo kế hoạch nhà trường đề ra từ đầu năm học.

**VII. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý**

1. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng trang thiết bị dạy học, soạn giảng sử dụng bảng tương tác thông minh.

2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh; tăng cường mối liên hệ của nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng; Nghiêm túc trong việc sử dụng sổ điểm điện tử.

3. Khai thác, cập nhật và sử dụng triệt để các phần mềm ứng dụng PMIS, VMIS, EMIS; cơ sở dữ liệu ngành đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác tuyệt đối về số liệu, dữ liệu. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc đưa thông tin, dữ liệu lên trang Website nhà trường.

**VIII. Công tác thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin, báo cáo**

Năm học 2019-2020 nhà trường phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao. Chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn.

**E. THỜI GIAN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

| **Số**  **TT** | **Nhiệm vụ/Công việc cụ thể** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách/thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua** | Theo đợt | BGH; Công đoàn và các tổ chức đoàn thể |
| 1.1 | **Quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đảng, Chính phủ, ngành, địa phương.** | Trong năm học | - Hiệu trưởng  - GV, NV |
| 1.2 | **Quán triệt và triển khai** Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tường, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo” | Trong năm học | - Chi bộ  - BGH  - BCH CĐCS  - GV, NV |
| **2** | **Thực hiện kế hoạch giáo dục** |  |  |
| 2.1 | Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục tại nhà trường. | Trong năm học | - Phó Hiệu trưởng  - Tổ trưởng, tổ phó CM  - Giáo viên  - Các bộ phận, tổ chức đoàn thể |
| 2.2 | Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo Kế hoạch đã được phê duyệt | Trong năm học | - Kế hoạch  - Theo Quyết định  - CB,GV,NV |
| 2.3 | Tập trung nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ | Trong năm học | - BGH  - Tổ tiếng Anh |
| 2.4 | Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh | Trong năm học | - Hiệu trưởng  - GVCN khối lớp 9  - Đoàn, Đội |
| 2.5 | Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (nếu có) | Trong năm học | - CB,GV,NV  - CMHS |
| 2.7 | Tổ chức tốt hoạt động “Tuần sinh hoạt tập thể” đầu năm học | Tháng 8/2019 | CB,GV,NV và HS |
| 2.8 | Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo | Trong năm học | - BGH  - GVCN  - GVBM  - Đoàn, Đội |
| **3** | Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên | Trong năm học | Hiệu trưởng |
| 3.1 | Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý | Trong năm học | CB,GV |
| 3.2 | Tăng cường quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục | Trong năm học | - Hiệu trưởng  - Phó Hiệu trưởng  - Các Tổ trưởng |
| **4** | Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục. | Từng năm học | - Hiệu trưởng  - Phó Hiệu trưởng  - Các Tổ trưởng  - Các Tổ chức, đoàn thể  - Các bộ phận |
| 4.1 | Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp. | Tháng 8/2019 và tháng 3/2019 | Hiệu trưởng |
| 4.2 | Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học | Trong năm học | - BGH  - GV phụ trách  - GVBM |
| **5** | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức quản lý và dạy học. | Trong năm học | - BGH  - GVBM  - Các bộ phận |
| **6** | Duy trì, nâng cao công tác phổ cập giáo dục và xây dựng trường chuẩn Quốc Gia | Trong năm học | CB,GV |
| **7** | Đối mới công tác quản lý giáo dục | Trong năm học | CB,GV |
| **8** | Công tác thi đua, khen thưởng | Trong năm học | - BGH  - CĐCS  - Giáo viên, nhân viên |

**G. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU**

**1. Học sinh**

**1.1. Học lực:** Giỏi: 20%; Khá: 35%; trung bình: 43%; Yếu: 2%; không có học sinh Kém.

**1.2.** **Hạnh kiểm:** Tốt, Khá: 99%; Trung bình: 1%.

**1.3.** **Cam kết chất lượng:**

- Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng 95%; Lên lớp sau thi lại là 98,6%; 100% học sinh cuối cấp được xét TN. THCS; Công nhận TN.THCS: trên 98%; 95% dự thi tuyển sinh lớp 10 THPT hệ công lập; Trúng tuyển vào lớp 10 THPT trên 85%.

- Điểm tuyển sinh vào lớp 10 THPT từ 5 điểm trở lên: môn Toán trên 52%; môn Ngữ văn trên 75% và môn Anh văn trên 10%.

- Tuyển sinh lớp 6 đầu cấp trong địa bàn đạt 100%.

- Học sinh lưu ban: dưới 02%. Học sinh nghỉ bỏ học dưới 01%.

- Học sinh giỏi phong trào cấp huyện: 10, cấp tỉnh: 01

- Học sinh giỏi Olympic các môn văn hóa cấp tỉnh: 01.

- Học sinh giỏi KHKT: 01

- Hội khoẻ phù đổng vòng huyện xếp hạng Ba toàn đoàn.

**2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Xếp loại công chức, viên chức cuối năm học: 100% CB,GV,NV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 30%/38 CB,GV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên: 30% Xuất sắc; 70% khá.

- Mỗi GV làm 2 đồ dùng dạy học/1 năm. Đảm bảo 100% các tiết dạy có sử dụng ĐDDH và trang thiết bị dạy học. Mỗi giáo viên viết 01 SKKN/NCKHSPUD và áp dụng tối thiểu một chuyên đề hoặc biện pháp, giải pháp đổi mới trong phương pháp giảng dạy.

- Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng dự ít nhất ½ giáo viên/năm; mỗi tổ trưởng, tổ phó dự giờ GV trong tổ chuyên môn ít nhất 1tiết/ 1 gv/ năm; mỗi giáo viên dự giờ ít nhất 12 tiết/năm của đồng nghiệp và thực hiện ít nhất 02 tiết thao giảng/năm (Trong đó: ít nhất có 01 tiết UDCNTT khai thác thiết bị tại phòng học có bảng tương tác).

- Kiểm tra toàn diện 18 giáo viên trong năm học.

- Thực hiện kiểm tra chung các bài kiểm tra 45 phút trở lên, của 03 môn Toán, Ngữ văn và Anh văn.

- Học trung cấp chính trị: 1; Đại học tại chức 02 (khi có mở lớp).

- CB,GV,NV học đối tượng Đảng: 02. Kết nạp Đảng theo nhiệm kỳ: 02.

**3. Đơn vị, các tổ chức, đoàn thể**

3.1.Chi bộ đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

3.2. Đơn vị đạt danh hiệu tập thể LĐXS – UBND Tỉnh tặng bằng khen.

3.3. 01 tổ đạt danh hiệu tập thể LĐXS – UBND tỉnh tặng bằng khen và 01 tổ đạt danh hiệu tập thể LĐTT – UBND huyện tặng giấy khen.

3.4. Công đoàn đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh.

3.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Vững mạnh, Xuất sắc.

3.6. Liên đội: Xuất sắc*.*

3.7. Chữ thập đỏ, Y tế: Xuất sắc

3.8. Đơn vị đạt chuẩn đơn vị văn hóa.

3.9. 100% CB,GV,NV chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không có trường hợp giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, nghề nghiệp.

3.10. Đơn vị thực hiện tốt Quy chế dân chủ và 03 công khai theo đúng Thông tư số 36 của Bộ GDĐT.

3.11. Thực hiện tốt chế độ báo cáo.

3.12. Thực hiện tốt các phong trào, vận động của ngành, của các tổ chức chính trị, đoàn thể cấp trên.

**4. Cá nhân**

- Thi giáo viên giỏi cấp trường: 30; đạt cấp trường: 20; cấp huyện: 06; cấp tỉnh: 01.

- LĐTT: 47/47, tỉ lệ 100%.

- CSTĐCS: 06; CSTĐ cấp tỉnh 02.

- UBND tỉnh tặng bằng khen: 02; UBND huyện tặng giấy khen: 07.

**H. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, triển khai lấy ý kiến của tập thể HĐSP (qua Hội nghị CB,VC) và tổ chức thực hiện.

2. Các tổ Văn phòng, tổ chuyên môn, bộ phận căn cứ kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và triển khai tổ chức thực hiện đạt hiệu quả. Định kỳ hàng tháng, sơ kết học kỳ I và cuối năm học báo cáo kết quả thực hiện về BGH nhà trường để tổng hợp báo cáo cấp trên.

3. Mỗi thành viên của HĐSP trường THCS Trần Quang Diệu, căn cứ kế hoạch này để xây dựng kế hoạch hoạt động cá nhân, thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu cam kết trong năm học 2019-2020.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2019-2020 của Trường Trung học cơ sở Trần Quang Diệu. Yêu cầu Cán bộ quản lý; các Tổ trưởng Văn phòng, chuyên môn; các tổ chức đoàn thể và các bộ phận triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GDĐT; - BGH nhà trường;  - Các tổ, bộ phận;  - Website trường;  - Lưu:VT, CM. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Văn Trung** |

UBND HUYỆN PHÚ GIÁO

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**DANH MỤC CÁC KỲ THI, HỘI THI**

**TRONG NĂM HỌC 2019-2020**

*(Kèm theo Công văn số /PGDĐT-THCS ngày tháng 9 năm 2019)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Thời gian** |
|  | Tổ chức chuyên đề “Đổi mới công tác quản lý” tại Trường THCS Trần Quang Diệu | Tháng 11/2019 |
|  | Kiểm tra trường đánh giá ngoài giai đoạn 2019-2023 THCS Trần Hưng Đạo, TH-THCS Tam Lập | Tháng 12/2019 |
|  | Tổ chức Hội thi Giáo viên giỏi vòng trường | Tháng 10,11/2019 |
|  | Thi giáo viên dạy giỏi giải thưởng VMĐ cấp tỉnh | Từ 12/2019 đến 3/2020 |
|  | Khoa học kĩ thuật cấp trường, huyện | Tháng 11/2019 |
|  | Khoa học kĩ thuật cấp tỉnh, toàn quốc | Tỉnh: 12/2019  QG: 03/2020 |
|  | Thi HK I năm học 2019 – 2020 | Từ 16/12/2019 đến 21/12/2019. |
|  | Tổ chức chuyên đề “Đổi mới công tác quản lý” tại Trường THCS Bùi Thị Xuân | Tháng 2/2020 |
|  | Thi học sinh giỏi THCS cấp tỉnh | Ngày 19/3/2020 |
|  | Thi học kỳ II năm học 2019-2020 | Khối 9: 13/4 đến 18/4/2020  Khối 6,7,8: 04/5 đến 09/5/2020 |
|  | Xét Tốt nghiệp THCS:  + Tại các trường THCS và TH&THCS Tam Lập  + Các trường THCS cấp GCN tốt nghiệp tạm thời  + Phòng GDĐT duyệt kết quả  + Nộp hồ sơ về SGDĐT chuẩn y kết quả | Từ ngày: 06/5 đến 07/5/2020  Ngày 12/5/2020  Từ ngày 13/5 đến 16/5/2020  Ngày 23/5/2020 |
|  | Tuyển sinh lớp 10 năm học 2020 - 2021 | Các ngày 29, 30, 31/5/2020 và 01/6/2020 |
|  | Thi tuyển sinh lớp 6 TN và TATC NH: 2020-2021 | - TATC: 30/5/2020  - Tạo nguồn: ngày 30, 31/5/2020 |